BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 03
KỲ THI THĂNG HẠNG CDNN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Phòng máy số 02, Tầng 2, Nhà D

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Đinh Việt Hải	29/9/1972		**2064**	Phó Giám đốc Trung tâm	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
2	Trần An Hải	07/10/1974		**2065**	Phó Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
3	Phan Phùng Hải	04/03/1974		**2066**	Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
4	Nguyễn Đức Hải	16/11/1981		**2068**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
5	Nguyễn Phương Hải		28/3/1976	**2069**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		Tiếng Anh
6	Chu Thanh Hải		30/10/1980	**2071**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
7	Nguyễn Thị Thúy Hằng		27/5/1982	**2073**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
8	Nguyễn Thị Thu Hằng		13/9/1977	**2074**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
9	Nguyễn Thị Thu Hằng		19/8/1985	**2075**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
10	Nguyễn Đức Hạnh	19/5/1973		**2076**	Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
11	Đặng Thị Hạnh		06/5/1979	**2077**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
12	Trần Thị Mai Hạnh		31/7/1983	**2078**	Phó Chánh Văn phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
13	Đàm Thị Hạnh		13/7/1974	**2080**	Chuyên viên	Thanh tra Chính phủ		Tiếng Anh
14	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		25/10/1978	**2081**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
15	Lê Thị Liễu Hạnh		16/4/1986	**2082**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
16	Nguyễn Thị Minh Hảo		02/07/1981	**2083**	Trưởng phòng Tài vụ	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
17	Vũ Thị Thu Hiền		04/11/1978	**2084**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
18	Phan Thị Thu Hiền		28/08/1982	**2085**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
19	Vũ Thị Thu Hiền		02/10/1971	**2086**	Phó trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
20	Trần Thế Hiệp	20/11/1981		**2089**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
21	Nguyễn Thị Phương Hoa		14/10/1981	**2093**	Giám đốc Trung tâm	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
22	Phạm Lê Hoa		10/11/1984	**2094**	Phó Giám đốc Thư Viện	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
23	Nguyễn Thái Học	06/03/1975		**2095**	Chuyênviên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
24	Hoàng Thị Thu Hồng		12/5/1980	**2096**	Phó Giám đốc	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
25	Đỗ Thị Hồng		7/3/1980	**2097**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
26	Phạm Mạnh Hùng	29/5/1975		**2100**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
27	Lê Văn Hùng	29/11/1976		**2101**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
28	Hoàng Văn Hùng	14/11/1979		**2102**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh